Kinh Kīṭāgiri (Kīṭāgiri Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

70. KINH KlTÃGIRI (KĩĮãgiri Suttdỷ

174. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn du hành ở Kãsi cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo? Ta từ bỏ ăn ban đêm. Này các Tỷ-kheo, do từ bỏ ăn ban đêm, Ta cảm thấy ít bệnh?1 2 ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Này các Tỷ- kheo5 hãy từ bỏ ăn ban đêm. Này các Tỷ-kheo, do từ bỏ ăn ban đêm, các ông sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn tiếp tục du hành ở Kãsi và đến một thị trấn xứ Kãsi tên là Kĩtãgiri. Rồi Thế Tôn ở tại Kĩtãgiri, một thị trấn xứ Kãsi. 175. Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo Assaji và Punabbasuka3 đang ở Kĩtãgiri. Một số đông Tỷ-kheo đi đến chỗ Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka như sau: —Chư Hiền, Thế Tôn từ bỏ an ban đêm, cả chúng Tỷ-kheo cũng vậy. Do từ bỏ ăn ban đêm, các vị ấy cảm thấy ít bệnh5 ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Chư Hiên, hãy đên và từ bỏ ăn ban đêm. Chư Hiên, do từ bỏ ăn ban đêm, chư Hiền sẽ cảm thấy ít bệnh? ít não9 khinh an, có sức lực và an trú. Được nghe nói vậy, Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka nói với các Tỷ-kheo ấy: Chư Hiên, chúng tôi ăn chiêu, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời.45Do chúng tôi ăn chiều, ăn sáng5 ăn ban ngày và ăn phi thòi, chúng tôi cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Sao chúng tôi lại bỏ hiện tại,5 chạy theo tương lai?6 Chúng tôi sẽ ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời.

1 Xem s. II. 28; A. I. 47. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kỉnh là A-thấp-bối kỉnh (T.Ol. 0026.195.0749c01). ' 2 MI. 437.

3 Hai trong 6 vị Tỷ-kheo lãnh đạo nhóm chống đối. Hai vị này trú ở Kĩtãgiri. Xem Vìn. II. 9,171; III. 81,178.

4 M I. 448.

5 Sanditthika'. Có thể thấy và thực hiện được. 6Kãlỉka: Đòi hỏi thời gian, không lập tức được.

Vì các Tỷ-kheo ấy không thể làm cho Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka chập thuận nên các vị ây đi đên chô Thê Tôn; sau khi đên, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngoi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ây bạch The Tôn: Ở đây? bạch Thế Tôn, chúng con đi đến chỗ các Tỷ-kheo Assaji và Punabbasuka; sau khi đến, chúng con nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka như sau: "Chu Hiền, Thế Tôn từ bỏ ăn ban đêm... (như trên)... có sức lực và an trú.” Bạch Thế Tôn? được nói vậy, Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka nói với chúng con như sau: "Chu Hiền, chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời... (như trên)... chúng tôi sẽ ăn chiều? ăn sáng5 ăn ban ngày và ăn phi th&i." Bạch Thế Tôn, vì chúng con không thể làm cho Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka chập thuận nên chúng con trình sự việc nay

len The Ton. 176. Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo: Này Tỷ-kheo5 hãy đi và nhân danh Ta, bảo Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka: "Bậc Đạo sư cho gọi các Tôn giả?5 - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đến chỗ Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka; sau khi đến5 nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka: Bậc Đạo sư cho gọi các Tôn giả. Thưa vâng, Hiền giả. Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka vânẸ đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ The Ton; sau khi đen, đảnh le The Ton va ngôi xuong mot ben. Thê Tôn nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka đang ngồi một bên: Có thật chăng, này các Tỷ-kheo5 một số đông Tỷ-kheo đến các ông và nói như sau: "Chu Hi,Thế Tôn từ bỏ ăn ban đêm, cả chúng Tỷ-kheo cũng vậy. Do từ bỏ ăn ban đêm, các vị ây cảm thây ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Chư Hiền, hãy đến và từ bỏ ăn ban đêm. Chư Hiền, do từ bỏ ăn ban đêm, chư Hiền sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an? có sức lực và an trú.” Được nghe nói vậy? này các Tỷ-kheo, các ông nói với các Tỷ-kheo ấy nhu sau: "Chu Hiền, chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời. Do ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời, chúng tôi cảm thây ít bệnh, ít não5 khinh an, có sức lực và an trú. Sao chúng tôi lại bỏ hiện tại, chạy theo tương lai? Chúng tôi sẽ ăn chiêu, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi th&i?" Thưa vâng, bạch Thế Tôn. 177. - Này các Tỷ-kheo, các ông có hiểu pháp Ta dạy như sau: "Một cá nhân cảm thọ bất cứ cảm giác nào (evarũpă). lạc, khổ? hay bất khổ bất lạc; đối với người ấy, các pháp bat thiện được đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng,,? Thưa không? bạch Thế Tôn.

70. KINH KlTÃGIRI 507

Này các Tỷ-kheo, các ông có hiểu pháp Ta dạy như sau: “d đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt; ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy? các bât thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng, ơ đây, đôi với một người, khi cảm thọ khô thọ như vậy? các bât thiện pháp được tăïiệ trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt; ở dây, đối với một người, khi cảm thọ kho thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn trừ, các thiện pháp được tăng trưởng. Ở đây5 đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tang trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt; ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bât khổ bất lạc thọ như vậy5 các bất thiện pháp bị đoạn diet, các thiện pháp được tăng trưởng"? -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. 178. Lành thay, này các Tỷ-kheo! Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết5 không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: "d dây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy5 eác bất thiện pháp được tănệ trưởng, các thiện pháp bị đoạn diet", có thể chăng, này các Tỷ-kheo, không biet như vậy? Ta lại nói: "Hãy từ bỏ lạc thọ như vậy,^?78Và như vậy, này các Tỷ-kheo5 là xứng đáng đôi với Ta chăng? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Nhưng này các Tỷ-kheo, vì rằng sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: "ơ dây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diet", do vậy Ta noi: uHãy từ bỏ lạc thọ như vay." Này các Tỷ-kheo? nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: “d đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy5 các bất thiện pháp bị đoạn diet, các thiện pháp

được tăng trưởng", có thê chăng, này các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: "Hãy chứng và trú lạc thọ như vay"?8 Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Nhimg này các Tỵ-kheo, vì sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: "d dây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy9 các thiện pháp được tăng trưởng, các bất thiện pháp bị đoạn diet", do vậy Ta nói: "Hãy chứng và trú lạc thọ như vay." 179-180. Này các Tỷ-kheo? nếu sự việc này Ta không biết? không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: "d dây, đối với một người, khi cảm giác khô thọ... (như trên)... khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diet", có thể chăng, này các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: "Hãy từ bỏ bất

7 Đây chỉ 6 lạc thọ thuộc về dục giới. 8 Chỉ cho lạc thọ không nên từ bỏ, tức là lạc thọ do yểm ly đưa đến.

khổ bất lạc thọ như v^y"? Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng? -Thưa không, bạch Thế Tôn. -Nhưng này các Tỷ-kheo9 vì rằnệ sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: "đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy? các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệf\ do vậy Ta nói: "Hãy từ bỏ bất khổ bất lạc thọ như vay." Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy? không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: "d đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy? các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng", có thể chăng, này các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: "Hãy chứng và trú bất khổ bất lạc thọ như vay"? Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng? -Thưa không, bạch Thế Tôn. Nhưng này các Tỷ-kheo, vì răng sự việc này Ta biêt, Ta thây, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: "d dây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy? các thiện pháp được tăng trưởng, các bất thiện pháp bị đoạn diet", do vậy Ta nói: "Hãy chứng và trú bất khổ bất lạc thọ như vay." 181. Này các Tỷ-kheo5 Ta không nói rằng đối với tất cả Tỷ-kheo? có sự việc cân phải làm, nhờ không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, Ta không nói răng đôi với tất cả Tỷ-kheo? không có sự việc cần phải làm5 nhờ không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, đối với những Tỷ-kheo là bậc A-la-hán? các lậu hoặc đã đoạn tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm9 đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt được lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đối với những Tỷ-kheo như vậy, Ta nói rằng không có sự việc cần phải làm? nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được các vị này làm, nhờ không phóng dật. Các vị này không thể trở thành phóng dật. Và này các Tỷ-kheo5 đối với các Tỷ-kheo còn là các bậc Hữu học, tâm chưa thành tựu,9 đang sông cân câu sự vô thượng an ôn khỏi các triên ách; này các Tỷ-kheo, đối với những Tỷ-kheo như vậy, Ta nói rằng có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi các bậc Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, các vị ấy [cần phải] tự mình với thượng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú

ngay trong hiện tại mục đích Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, vì mục đích này, các thiện gia nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy5 này các Tỷ-kheo5 đối với những Tỷ-kheo này, vì thấy quả này của không phóng dật nên Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. 182. Này các Tỷ-kheo? có bảy hạng người sống trong đời này. Thế nào là*

9MI. 4.

70. KINH KĨỊÃGIRI 509

bảy?10 Bậc Câu phần giải thoát, bậc Tuệ giải thoát, bậc Thân chứng, bậc Kiến dáo, bậc Tín giải thoát, bậc Tùy pháp hành, bậc Tùy tín hành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Câu phần giải thoát?11 Ở đây? này các Tỷ-kheo, có người, sau khi thân12 đã chứng đăc13 các Tịch tịnh giải thoát,14 vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thây với trí tuệ? các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này, này các Tỷ-kheo, được gọi là hạng người Câu phần giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói rằng không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được vị này làm, nhờ không phóng dật, vị ây không có thê trở thành phóng dật. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Tuệ giải thoát? Ở đây, này các Tỷ-kheo? có người sau khi thân không chứng đăc các Tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này như vậy được gọi là bậc Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo? đôi với Tỷ-kheo này, Ta nói rng không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao yậy? Vì sự việc ây đã được vị này làm, nhờ không phóng dật5 vị ấy khồng có thể tra thành phồng dật. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là bậc Thân chứng?15 Ở đây, này các Tỷ-kheo? có người sau khi thân chứng đắc các Tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô săc pháp; và sau khi đã thây với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này như vậy được gọi là bậc Thân chứng. Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói rằng có sự việc cân phải làm5 nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chê ngự các căn, vị này [cần phải] tự mình với thượng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, vì mục đích này, các thiện gia nam tử đã chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật nên đôi với Tỷ-kheo này? Ta nói có sự việc cân phải làm5 nhờ không phóng dật. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Kiến đáo (Ditthipatta)? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc các Tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị nẳy được đoạn trừ hoàn toàn; và các pháp do Như Lai tuyên thuyết được vị này thấy một cách hoàn toàn với trí tuệ và thực hành một cách hoàn

10 M. I. 439. Vỉsm. 659. 7 bậc Hiền Thánh này được viết không cùng một thứ tự. 11 Ubhatobhãgavỉmutta. Xem M. I. 439; D. II. 71; A. L 74; IV. 453; Pug. 14, 72, 73. Trong MA. III. 188; DA. I. 514; III. 889, có giải thích rằng vị này giải thoát khỏi sắc thân (rupakãya) nhờ chứng các vô sắc quả (arũpasamapattí) và giai thoát khỏi (namakaya) nhờ đạo (magga). ỉ2Kãya bao gồm rũpakãya (sắc thân) và nãmakãya (danh thân). 13 Phassitvã.

Xem MA. I. 162. 14 D. II. 70-1 có nói đến 8 giải thoát này. MA. I. 162 nói đến tịch tịnh, do từ sự tịch tịnh của các chi phần (an^a) trên thân và của các đề mục thiền quán. Còn giải thoát (ỵimokkhă) là giải thoát khỏi các pháp đoi lập và chú tâm trên đê mục thiên quán. X5Kãyasakkhi. Xem M. I. 439; Pug. 14, 73.

toàn. Này các Tỷ-kheo, vị này được gọi là Kiến đáo. Này các Tỷ-kheo? đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp... sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người Tín giải thoát?16 Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đăc các Tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ một cách hoàn toàn; và lòng tin của vị này đối với Như Lai đã được xác định, phát sanh từ căn để, an trú.17 Này các Tỷ-kheo? vị này được gọi là bậc Tín giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp... sống không gia đình. Do vậy5 này các Tỷ-kheo? vì thấy quả này của không phóng dật nên đối với Tỷ- kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm? nhờ không phóng dật. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người Tùy pháp hành?18 Ở dây, này các Tỷ-kheo5 có người sau khi tự thân không chứng đăc các Tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thấy với trí tuệ, nhưng các lậu hoặc không được đoạn trừ một cách hoàn toàn; và các pháp do Như Lai tuyên thuyết, [chỉ] được vị này chấp nhận một cách vừa phải19 với trí tuệ, dầu cho vị này có những pháp như là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.20 Này các Tỷ-kheo, vị này được gọi là người Tùy pháp hành. Này các Tỷ-kheo9 đối với Tỷ-ldieo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp... sống không gia đình. Do vậy, này các Ty.kheo, vì thấy quả này của không phóng dật nên đôi với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cân phải làm, nhờ không phóng dật. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là người Tùy tín hành? Ở dây, này các Tỷ- kheo, có ĩìẸười sau khi tự thân không chứng đắc các Tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sac pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thấy với trí tuệ, nhxmg các lậu hoặc không được đoạn trừ một cách hoàn toàn. Nhưng nếu vị này có đủ lòng tin và lòng thương21 Như Lai, thời vị này sẽ có những pháp như là tín căn? tấn căn5 niệm căn, định căn, tuệ căn. Này các Tỷ"kheo? vị này được gọi là nẹười Tùy tín hành. Này các Tỷ-kheo5 đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc can phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các

16Sn. 1146: Nhờ lòng tin, vị ấy được giải thoát. 17Pug. 15 giải thích khác, tuy đồng một định nghĩa cho bậc này và bậc trước nhưng cách nói có sự sai khác. Dhammãnusãrĩ. Pug. 15 cũng giải thích khác. Xem M. I. 142; s. III. 225, 228. MA. III. 190; DA. 890 viết dhammo tipannã, dhamma là trí tuệ. 19 Mattaso nijjhanam khamanti. 20 Xemó*. V. 199. 21 Pug. giải thích khác. Xem M. I. 142.

sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, nhưng vị này [cần phải] tự mình với thượng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, vì mục đích này5 các thiện gia nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm? nhờ không phóng dật. 183. Này các Tỷ-kheo? Ta không nói rằng trí tuệ được hoàn thành lập tức. Nhưng này các Tỷ-kheo, trí tuệ được hoàn thành nhờ học từ từ, hành từ từ, thực tập từ từ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là trí tuệ được hoàn thành nhờ học từ từ, hành từ từ, thực tập từ từ? Ở đây? này các Tỷ-kheo, một vị có lòng tin đi đến gần; sau khi đến gần, vị ấy tỏ sự kính lễ;22 sau khi tỏ sự kính lễ, vị ấy lóng tai; sau khi lóng tai, vị ấy nghe pháp; sau khi nghe pháp, vị ấy thọ trì pháp, vị ấy suy tư ý nghĩa các pháp được thọ trì; sau khi suy tư ý nghĩa, các pháp được chấp thuận; sau khi các pháp được chấp thuận, ước muốn sanh khởi; sau khi ước muốn sanh khởi, vị ấy nỗ lực; sau khi nỗ lực, vị ấy cân nhắc; sau khi cân nhắc, vị ấy tinh cần. Do tinh cần, vị ấy tự thân chứng được Sự thật tối thượng (paramasaccam), và với trí tuệ thê nhập sự thật ây, vị ây thây. Nhưng này các Tỷ-kheo, nêu không có lòng tin ây, thời này các Tỷ-kheo, không có sự đên gân ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có tỏ sự kính lễ ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự lóng tai ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự nghe pháp ấy; thời này các Tỷ-kheo? không có sự thọ trì pháp ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự suy tư ý nghĩa ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự chấp thuận pháp ấy; thời này các Tỷ-kheo? không có sự ước muốn ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự nỗ lực ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự cân nhắc ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự tinh cần ấy. Này các Tỷ-kheo, ở dây, các ông đã đi vào phi đạo. Này các Tỷ-kheo? ở đây, các ông đã đi vào tà đạo. Thật là quá xa, này các Tỷ-kheo, các kẻ ngu này đã đi ra ngoài Pháp và Luật này. 184. Này các Tỷ-kheo, có sự thuyết trình gồm có bốn phần (catuppada -bốn cú), chính nhờ thuyết trình này, người có trí không bao lâu5 nhờ tuệ biết được ý nghĩa. Ta sẽ đọc sự thuyết trình ấy lên cho các ông? này các Tỷ-kheo5 các ông nhờ Ta sẽ hiểu thuyết trình ấy. Bạch Thế Tôn5 chúng con là ai có thể biết được pháp? Này các Tỷ-kheo? cho đến một bậc Đạo sư23 sống quá trọng vọng tài vật5 là vị thừa tự tài vật, và sống liên hệ với tài vật, thời sự mua may bán đắt này không xảy ra: “Nhu vậy, chúng tôi sẽ làm việc này, và như vậy, chúng tôi sẽ không làm việc nay9\ huống nữa là Như Lai, này các Tỷ-kheo? là vị sống hoàn toàn không liên hệ với các tài vật. Này các Tỷ-kheo? đối với một đệ tử có lòng

22 Payirupãsati có nghĩa là kính trọng đối với một người nào, đi thăm một người nào, vị này ngồi xuống một bên. MA. III. 193,426 viết rằng này ngồi xuống một bên,\ ' 23 Đây chỉ cho bậc Đạo sư thuộc ngoại đạo.

tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời tùy pháp24 được khởi lên: "Bậc Đạo sư là Thế Tôn, đệ tử là tôi. Thế Tôn biết, tôi không bi§t." Này các Tỷ-kheo, đến với một đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời giáo

pháp bậc Đạo sư được himg thịnh, được nhiều sinh lực.25 Này các Tỷ-kheo, đối với đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời tùy pháp này được khởi lên: "Dầu chỉ còn da, gân và xương; dầu thịt và máu trên thân bị khô héo,26 mong rằng sẽ có tinh tấn lực để chứng đắc những gì chưa chứng dắc, nhờ trượng phu nhẫn nại, nhờ trượng phu tinh tấn, nhờ trượng phu cần dõng?9 Này các Tỷ-kheo, đối với một đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, vị ấy sẽ chứng được một trong hai quả như sau: Chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn. Thế Tôn thuyết như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

24 Anudhamma: Tùy pháp, một phương pháp hợp chánh pháp. 25 Ojavantam. MA. III. 194 viết sỉnehavantam. 26MA. III. 194 giải thích sự minh họa về da, gân, xương và máu với thịt là chỉ cho sự tinh tấn 4 phầp. Nhưng sự trình bày 4 phần này có lẽ chỉ cho 4 hạng đệ tử có lòng tin. Ở đây cũng không đề cập đến Bốn sự thật (MA. III. 193). -

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.